Mộng Viễn Phương

Nguyễn Xuân vinh

Một lần tôi đọc trong cuốn 'Nửa Đường Gẫy Cánh của nhà văn Không Quân Đỗ Quốc Anh Thư có một đoạn thư của một thiếu nữ viết cho người yêu :

'Nhớ lại ngày nào tiễn anh đi Hoa Kỳ thụ huấn, nhìn tấm bích chương kêu gọi thanh niên gia nhập Không Quân Việt Nam với haivần thơ làm em cũng còn cảm thấy thích và nhớ mãi đến bâygiờ :

'Cánh chim tung gió reo hồ hải ,
Muôn vạn vì sao đẹp ngả đượng

Ở phía dưới trang, tác giả ghi chú là :'Hái câu thơ viết theo trí nhớ, không rõ tác giạ

Hai câu thơ này là một đoản khúc trong bài 'Tình Người Phi Cống, gồm có bốn câu :

'Có những chàng trai mộng viễn phương ,
Say tình sông núi ngát hoa hương .
Cánh chim tung gió reo hồ hải ,
Muôn vạn vì sao đẹp ngả đướng .

Tôi viết bài thơ khi mới được đeo cánh bay , và mới đây khi ngồi nói chuyện xa xưa với thi và hoạ sĩ Vũ Hối , anh đã dùngtay bút tài hoa viết thảo lại mấy câu thơ như in kèm theo đâyđể tặng bạn đọc

Cũng như phần lớn các sĩ quan trong Quân Đội Quốc Gia Việt Nam ,tôi cũng đã có ngày tới trình diện ở phòng tuyển mộ đểđược gửi đi quân trượng Lúc tôi cởi áo thư sinh để khoácchinh y thì chưa có KQVN , và cũng chưa có nhiều văn thi sĩ ngựcđeo cánh bay , tay đảo cần lái , lại có lúc thả tâm hồn theo giómuôn phương dể viết lên những lời văn trữ tình và những câuthơ thật lãng mạn . Vì vậy khi nhận được giấy gọi nhập ngũđể học Khoá I sĩ quan trừ bị Nam Định và Thủ Đức , tôi chỉnghĩ đến mấy câu thơ trong cuốn 'Chính Phụ Ngâm Khúc

'Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt ,
Xếp bút nghiên, theo việc đao cung .''

Những năm sau đó, những câu thơ dịch này của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, tôi đã đọc lên nhiều lần , khi thì ngồi một mình ngâm nga , cũng có lúc là những câu nhắn nhủ nói trong một hộitrường , như lần tôi nói chuyện với các sĩ quan quân y Việt Nam , cách đây đã lâu lắm rồi, qua đề tài 'Xếp Bút Nghiếndo lời mời của bác sĩ Hoàng Văn Đức , lúc đó là giám đốc Trường Quân Y của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà . Và cũng đã nhiều lần tôi viết câu thơ trên giậy Nhưng lần này vừa ghi xong hai câu này với ý định dùng làm đầu đề cho một bài viết tâm sự , tôi đã vội vàng xoá đi mấy chữ : 'chàng tuổi tré là những chữ mở đầu của câu thơ song thất vì nghĩ rằng mình đâu có còn trẻ như cách đây năm mươi năm khi nhận được giấy động viên vào giữa mùa hè của một thời xuân sắc ở Hà Nội .

Tôi từ hậu phương hồi cư vào giữa năm 1950 và đúng một năm sau thì nhận được lệnh nhập ngũ . Lý do tôi đã có vinh dự được gọi đi khoá đầu tiên Sĩ quan Trừ bị Nam Định và Thủ Đức có lẽ vì tôi đã quá ôm đồm nhiều thứ . Khởi sự là vừa chân ướt chân ráo về tới Hà Nội là tôi đã ghi tên để thi lấy bằng tương đương với bằng Tú Tài II vì những giấy tờ về học vấn tôi mang từ hậu phương về không được trường đại học ở đây công nhận . Thế là tên tôi được ghi vào sổ tại Bộ Quốc Gia Giáo Dục Sau đó tôi cầm giấy chứng nhận có bằng tương đương để tới Trường Y Dược xin học tập sự Dược Khoa , và cùng một lúc ghi tên tại Trường Đại Học Khoa Học để học lớp Toán Học Đại Cương . Hai nơi đó cũ;ng có thể cung cấp danh sách sinh viên cho Bộ Tổng Tham Mưu lúc đó đã được thành lập để xây dựng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam . Tôi đỗ đầu kỳ thi Toán Học Đại Cương vào đầu hè năm định mệnh là năm 1951 và được tuyển làm giáo sư tại Trường Trung Học Nguyễn Trãi ngay ở Hà Nội . Vậy là đương nhiên tôi có tên trong danh sách công chức đang thời trai tráng và có trình độ học vấn cần thiết để trở thành sĩ quan mà Bộ Quốc Gia Giáo Duïc có thể nộp cho Bộ Quốc Phòng nếu được yêu cầu . Trước đó một năm tôi còn học Toán Học Đại Cương ở Nam Đàn thuộc tỉnh Nghệ An và là một sinh viên mà tên tuổi không ai biết đến . Giờ đây tôi có tên trong nhiều danh sách và khi đối chiếu tên với ngày sinh tháng đẻ tôi chắc giới hữu trách tại Bộ Quốc Phòng có thể tìm ngay ra tôi là một trong những con người Tổ Quốc cần đến và gửi giấy trưng tập đến tận nhà .

Tôi là một trong số những sinh viên sĩ quan trừ bị rất hiếm hoi , có lẽ không quá vài chục người , có thể tự nhận rằng được theo học cả hai Trường võ khoa Nam Định và Thủ Đức . Sau khi ra trình diện và khám sức khoẻ, tôi được gửi xuống nhập trại ở Nam Định . Tôi còn nhớ là ít lâu sau chúng tôi được phát giấy khai lý lịch và trong đội ngũ của tôi một số anh em bàn tán nên khai ra sao ở câu hỏi về học lực . Mọi người cho đó không phải là một câu hỏi quan trọng và đồng ý với nhau là cùng khai là có Tú Tài I . Tôi cứ khai thực thà là có văn bằng Toán Học Đại Cương vì ở mấy dòng sau đó trong mục hỏi về nghề nghiệp tôi khai là giáo sư trung học . Sau đó hai tuần, một số những người cùng trường hợp với tôi, mà tôi nhớ là có 18 người , được gọi lên và nhận lệnh thuyên chuyển đi Thủ Đức để học những ngành chuyên môn như pháo binh, truyền tin và công binh . Cùng chuyến đi này có anh Nguyễn Đức Thắng học pháo binh, anh Lê Trọng Nghĩa học truyền tin và anh Đặng Cao Thăng cùng học công binh với tôi . Mãy tháng sau , vào dịp nghỉ Tết một số sinh viên sĩ quan Trường Nam Định đi phép rồi về quá hạn cũng bị chuyển vào Thủ Đức . Tôi nhớ trong những người đó có anh Hà Dương Hoán vì gia đình anh có đánh điện vào cho tôi để hỏi tin tức khi chưa liên lạc được với anh . Tổng cộng cả hai nhóm Bắc kỳ di cư này không quá vài chục ngượi

Ở Thủ Đức, Thăng và tôi có sự trục trặc với một trung uý người Pháp là huấn luyện viên công binh . Anh chàng này xuất thân là hạ sĩ quan nên có nhiều mặc cảm và cho là chúng tôi coi thường hắn . Hắn thu xếp ngầm để chúng tôi ra trường với cấp bậc chuẩn uý . Nếu tôi chỉ đi làm nghĩa vụ quân sự mấy năm rồi trở về đời sống dân thường thì cấp bậc ra trường cao hay thấp đối với tôi không quan hệ cho lắm . Nhưng trong thời gian học ở Thủ-Đức , có lần chúng tôi được tập hợp để nghe thiếu-tướng Nguyễn Văn Hinh , lúc đó làm Tổng Tham Mưu Trưởng, ban hiểu dụ . Đại ý ông nói là chúng tôi đừng có hy vọng gì được sớm trở lại nhà . Phương châm chỉ Nam trong cuộc đời của tôi là tận dụng khả năng để hoàn mỹ công cuộc theo đuổi . Nay đã theo binh nghiệp , và còn phải làm việc với các sĩ quan Pháp nên tôi quyết định là rồi đây phải theo học tại một trường huấn luyện sĩ quan dưới trời Tây

Tôi phục vụ trong ngành công binh được ba tháng nhưng trung đội tôi cũng hoàn thành nhiệm vụ xây một cây cầu xi măng ở Thái-Bình . Đại đội trưởng của tôi là trung uý Saulnier và ông đã đối xử với tôi rất nể nang, khác hẳn với anh Tây mặt đỏ là huấn luyện viên ở Thủ-đức . Sau này ông đổi về Pháp , lên cấp thiếu tá và giữ một chức vụ chỉ huy ở Trường Công Binh ở Angers và có một lần tôi đến thăm ông và gia đình ở nhà . Gần một nửa thế kỷ sau, vào năm 2000 , trong một buổi sinh hoạt văn nghệ ở Bắc Cali, nhà văn Diệu Tần , lúc đó là giáo sư Việt ngữ tại Naval Post Graduate School ở Monterey, lại chào tôi như là một niên trưởng của anh ở Công Binh . Anh kể cho mọi người có mặt hôm ấy là khi anh về đơn vị ở Thái-bình thì tôi đã qua Pháp du học nhưng được nghe kể chuyện lại là mỗi lần tôi tính khối lượng đổ bê-tông thì không bao giờ thừa thiếu một chút nạo

Trước khi đi đơn vị ở Thái-Bình tôi đã dự kỳ thi tuyển vào học trường Võ Bị Không Quân Pháp ở Salon de Provence . Một đại uý không quân được cử từ Pháp sang Sài-gòn để phát bài thi cho chúng tôi, có chừng hai mươi người dự thí . Ông cũng là giám khảo vấn đáp . Riêng đối với tôi, thay vì đứng trong phòng có bảng đen để khảo hạch, ông mời tôi ra đứng cạnh lan can ở lầu hai tại câu lạc bộ sĩ quan là nơi thi và kể cho nghe những gì sẽ chờ đợi tôi ở quân trường ở miền Nam nước Phạp Tôi nghĩ là như thế tôi có đến chín phần mười hy vọng được trúng tuyển . Như đã nói ở trên, sau khi ở đơn vị được ba tháng thì tôi nhận được giấy gọi vào Sài-Gòn trình diện để đi Pháp du học . Kỳ thi tuyển này có năm người được chọn và tôi được đỗ đầu , có lẽ vì tôi đã được điểm 20/20 khi thi vấn đáp . Ông đại uý giám khảo thuộc khoá đàn anh ở trường đã tự trả lời những câu ông hỏi vì tôi đã hoàn toàn không nói một tiếng nào ngoài câu chào khi mở đầu và câu cám ơn khi kết thúc . Sau khi khám sức khoẻ, chỉ có ba người được đi học sĩ quan phi hành là tôi với anh Lê Đình Cao , thiếu uý khoá I Nam Định , và anh Hà Xuân Vịnh là sinh viên dân chịnh Hai người được gửi đi học sĩ quan kỹ sư cơ khí là thiếu uý Nguyễn Quang Côn , khoá I Nam Định và anh Lê Văn Khương là sinh viên dân chính . Hai anh này được đáp ngay phi cơ Constellation của Air France sang Pháp để nhập học khoá 1952 ở Ecolé de lAír, là danh hiệu chính thức của Trường Võ Bị Không Quân Pháp (VBKQP) ở Salon de Provence, còn ba sinh viên sĩ quan phi hành chúng tôi nằm dài chờ đợi ở Sài-Gòn gần một tháng trời . Sau cùng chúng tôi được gọi tới trình diện ông Nguyễn Văn Hinh ở Bộ Tổng Tham Mưu . Ông Hinh trước đây cũng học Ecolé de lAír , lên tới đại tá không quân Pháp, lái phi cơ oanh tạc B 26 rồi chuyển sang quân đội Việt Nam với cấp bậc thiếu tướng . Ông cũng là con trai của Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm thời ậy Ông kể cho chúng tôi nghe là ông và ông Nguyễn Văn Hai là hai người Việt Nam đầu tiên theo học trường này . Có sự hiếm hoi này là vì phải là dân Pháp và sau bằng Tú Tài II phải học thêm một năm toán học cao cấp để chuẩn bị dự kỳ thi tuyển lựa . Trung uý Hai đã bị tử nạn phi cơ và nay chỉ còn lại một mình ông Hinh trong Không Quân Pháp . Trường VBKQP được thành lập từ năm 1935, khoá đầu tiên có tên là Khoá Guynemer, lấy châm ngôn của vị đại uý phi công Pháp, anh

hùng của Thế Chiến I là 'Fairé Face, có nghĩa là 'Trực Diện Từ đó hai chữ này được được dùng làm khẩu hiệu cho tất cả những khoá sinh tiếp nối . Ông Nguyễn Văn Hinh theo học khoá thứ hai, bắt đầu năm 1936 , có tên là Khoá Asthier de Villate . Ông cho chúng tôi biết là chương trình học rất khó khăn, những tháng đầu tiên ông cũng bơi ngất ngự Rồi ông kết luận là chúng tôi là ba người nối tiếp . Về điều này có lẽ thiếu tướng Hinh nói không đúng vì trước đó ba năm trường VBKQ Pháp có nhận một khoá sinh Việt Nam là anh Lê Trung Trực . Dù sao thì mấy người chúng tôi cũng là những người đầu tiên được tuyển lựa chính thức qua một kỳ thi để sau này xây dựng Không Quân trong Quân Đội Việt Nam theo chương trình của thiếu tướng Nguyễn Văn Hinh . Lần thứ hai này được gặp ông Hinh , tôi thấy có cảm tình với ông hơn . Ông có nước da hơi đen và có vẻ là dũng tướng hơn là một sĩ quan phi cộng Sau khi đứng nói chuyện về Trường Võ Bị Không Quân , thiếu tướng Hinh quay lại bàn làm việc để lấy một tập giấy và nói với ba chúng tôi rằng hồ sơ an ninh quân đội của chúng tôi không được tốt đẹp cho lắm . Tôi nhớ ông nói tiếp bằng tiếng Pháp : 'Jé mén fiche des renseignements quón má donnẹ Ông vẫn để chúng tôi được sang Pháp theo học . Cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao chuyến đi của chúng tôi lại bị trì hoãn như vậy . Anh Hà Xuân Vịnh là một học sinh vừa đậu xong Tú Tài Toán . Thiếu uý Lê Đình Cao là một con người rất hiền lành, dáng điệu thư sinh trắng trẻo, vừa đậu xong PCB để rồi sẽ học thành bác sĩ y khoa khi nhận được giấy gọi độ;ng viên . Còn tôi thì mới hồi cư được một năm , ngoài giờ trong lớp lại còn làm phụ tá cho giáo sư để lấy tiền theo học . Làm sao mà chúng tôi lại có được một hồ sơ dầy như vậy ?

Khi chúng tôi tới Paris , đang trú ngụ ở câu lạc bộ sĩ quan ở trường bay Bourget và được ba ngày phép để thăm thành phố, thì nhận được lệnh từ Bộ Không Quân (Ministère de lAír) là thay vì đi Salon de Provence để học chương trình sĩ quan thì chúng tôi sẽ đi Marrakech để học bay . Lý do tôi được biết là vì phải điều tra an ninh , chúng tôi sang chậm mất nửa thạng Nếu ngày xưa sinh viên sĩ quan Nguyễn Văn Hinh khi theo học đã phải bơi ngất ngư thì ngày nay chúng tôi sang chậm , tới Ecolé de lAír học cùng với nhóm thanh niên xuất sắc của Pháp thì chỉ có nước là lặn ngụp Sang tới trường phi hành (Ecolé de pilotage) ở Marrakech chúng tôi được nhập chung với một nhóm khoá sinh, vừa sĩ quan, vừa dân chính được tuyển sang để theo học những lớp trở thành phi công sau này lái những phi cơ vận tải và khu trục quân đội Pháp sẽ chuyển giao lại . Trong số những sĩ quan chúng tôi gặp ở đây có những thiếu uý Nguyễn Cao Kỳ, Đinh Văn Chung và Phan Phụng Tiên ở Khoá I Nam Định và những thiếu uý Huỳnh Hữu Hiền , Phạm Ngọc Sang, Trịnh Hảo Tâm, Huỳnh Minh Bôn, Võ Công Thống và Huỳnh Bá Tính ở Khoá I Thủ Đức . Sau chín tháng được huấn luyện bay trên cùng một loại phi cơ T 6 , hai nhóm chúng tôi lại chia tay . Nhóm của anh Nguyễn Cao Kỳ được chuyển đến căn cứ Avord, cách Paris về phía Nam chừng hai giờ đi xe lửa để học bay trời mù trên phi cơ hai động cơ Marcel Dassault 315 và sau đó còn đi Blida ở Algerié để được huấn luyện tác xạ , còn chúng tôi nhận được giấy tới Salon de Provence để nhập học Khoá sĩ quan không quân 1953, tức là chậm đi một năm . Trước ngày khai trường tôi còn được nghỉ hai tháng hè nên lợi dụng thời gian này tôi tới Nice để học thi chứng chỉ Toán Vi Phân và Tích Phân mà tôi đã ghi tên học từ đầu năm ở Đại Học Marseille . Ở Nice tôi tình cờ gặp lại bạn học cũ là anh Đặng Cao Thăng , lúc đó cũng đã giã từ công binh để theo học Trường Võ Bị Hải Quân Pháp ở Brẹst

Tới Trường Võ Bị Không Quân , tôi gặp lại các anh Nguyễn Quang Côn và Lê Văn Khương lúc đó đã là sinh viên năm thứ hai ngành kỹ sư cơ khí còn ba chúng tôi lại trở thành sinh viên sĩ quan năm thứ nhất cùng học với đợt thứ hai vừa được thi tuyển ở Việt Nam gửi sang . Nhóm này phần lớn là dân chính nhưng cũng có mấy sĩ quan như các anh Nguyễn Ngọc Loan , Nguyễn Văn Ngọc học phi hành , các anh Đặng Đình Linh và Trần Đỗ Cung học cơ khí, và anh Cao Thông Minh học điện tự Ngoài anh Trần Đỗ Cung lúc đó là thiếu uý, mấy anh khác đều đã được thăng cấp trung uý . Tôi vì mang lon chuẩn uý nên không được tự động thăng cấp như các bạn đồng khoá đã ra trường với cấp bậc thiếu uý . Không những thế tôi lại bị bóc lon , mang cấp hiệu alpha trên vai để học lại từ đầu . Lý do là vì sau kỳ thi tuyển , khoá sinh tới trường để học chương trình huấn luyện thành sĩ quan không quân . Những bạn Việt Nam khi tới trường nếu là sĩ quan tới từ Việt Nam thì được coi như là có trình độ quân sự khả dụng và được giữ lon cùng lĩnh lương theo cấp bậc và ở nhà thuê ngoài phố , mua xe hơi hay xe gắn máy để hàng ngày lái xe tới trường học những lớp chuyên môn mà thôi . Trường hợp anh Trần Đỗ Cung, tuy chỉ là thiếu uý đồng hoá vì có khả năng văn hoá, nhưng cũng được miễn theo học phần quân sự . Còn tôi và Hà Xuân Vịnh cùng với những bạn dân chính mới sang theo học ngành phi hành như các anh Lưu Văn Đức , Nguyễn Quang Tri, Trịnh Hoành Mô, Vĩnh Đạt và Cung Thức Cần thì theo học như tất cả các khoá sinh Pháp cũng chịu ba tháng đầu huấn nhục , hàng tuần những giờ quân sự cũng lội suối trèo đèo, mùa đông lạnh lẽo, gió Mistral thổi từng cơn rét buốt , nhiều đêm cũng phải ôm súng ra điểm phòng vệ để canh gác . Khoá này còn một số khá đông sinh viên dân chính theo học những ngành cơ khí và điện tử như các anh Từ Văn Bê , Nguyễn Quang Diệm, Trần Ngọc Đoá . . . , tuy không có sức vóc như những bạn Pháp đồng khoá , những cũng dã cố gắng hết mình để vượt qua được phần quân sự, và với kiến thức chuyên môn thâu nhận được sau

hai năm học tập, sau này đều trở thành những cột trụ trong ngành kỹ thuật và tiếp vận của KQVN . Vì cùng phải gian khổ và học tập chung với nhau mà sau này mỗi lần tôi gặp lại các sĩ quan Pháp đồng khoá hay các sĩ quan cán bộ tôi luôn luôn được họ đãi ngộ theo đúng tình chiến hữu cùng quân chủng và bạn bè cùng khoạ Anh Lê Đình Cao sau này bỏ nghiệp bay và lúc trở về Việt Nam anh xin theo học y khoa và trở thành bác sĩ . Còn tôi và Hà Xuân Vịnh thì theo đuổi cho đến cùng . Chúng tôi có lẽ ở trong số những sinh viên cuối cùng của Ecolé de lAír được gửi sang học bay ở Marrakech vì từ năm 1953 trở đi sinh viên khi sang năm thứ hai được huấn luyện bay ngay tại trường trên một loại phi cơ mới của Pháp gọi là Sipa 12 , trông hình dáng gần giống phi cơ khu trục Spitfire của Không Quân Hoàng Gia Anh . Tôi và Hà Xuân Vịnh , tuy là sinh viên năm thứ nhất nhưng đã có nhiều giờ bay nên sau hai giờ bay trắc nghiệm với huấn luyện viên, được phép bay một mình mỗi tuần vài giờ trên Sipa 12 để giữ phong độ Bọn Tây cùng khoá mỗi lần thấy xe đến đón chúng tôi ra sân bay đều nhìn theo với vẻ thèm muốn . Tổ chức ở Trường Không Quân thì Chỉ huy trưởng là một thiếu tướng, và dưới có mấy ông đại tá coi các khối chuyên môn như quân sự, kỹ thuật , phi hành . . . vân vân . Chỉ huy phó là đại tá Marchelidon ; ông là anh hùng có chiến công kỳ Đệ nhị Thế chiến vừa qua . Có lần phi cơ bị bắn rơi, ông phải nhẩy dù và bị thương, nay chân đi khập khễnh , nhưng vẫn là một phi công tài giọi Một lần gặp tôi ở sân bay, ông kéo tôi lên ngồi ghế sau của phi cơ Sipa 12 là ghế của huấn luyện viên . Hình như tuần nào ông cũng phải bay nhào lộn vài giờ mới đỡ cơn nghiền , và theo kinh nghiệm thì có thêm trọng lượng đặt ở ghế sau, phi cơ được cân bằng hơn khi làm loop và Immelmann Vì thể diện quốc gia, tôi cố gắng để không nôn mửa . Từ đó thỉnh thoảng tôi lại được ông lái xe citroen tới tận lớp học đón đi bay cụng Mỗi lần đi như thế, đại tá Marchelidon lại để cho tôi chừng mười lăm phút tập luyện Vì ngồi ở ghế sau, không nhìn thấy mũi phi cơ mà chỉ thấy đôi cánh trên đường chân trời, nên thường thì tôi chỉ bắt chước ông làm thêm vài cái loop vì theo tôi đó là kiểu bay dễ hơn cả . Từ Salon de Provence, trên đường đi tới Arles là một thành phố cổ , nổi tiếng vì còn có một đãu trường xây từ thời La Mã , có một đoạn đường dài và thẳng tắp hướng theo trục Đông-Tây , dùng làm trục bay nhào lộn rất thuận tiện . Trong thời gian ở Trường Không Quân Pháp, tôi đã có chừng vài chục giờ bay Sipa 12 trên không phận trục đại lộ đó . Nhiều năm sau, khi dậy học và làm khảo cứu ở Hoa Kỳ , tôi có viết mấy cuốn sách và có cuốn '' Optimal Trajectories in Atmospheric Flíght, do nhà xuất bản Elsevier Scientific Publications ở Hoà Lan ấn hành, trong đó có một chương nói về 'aerobatíc maneuvérs tôi đã nhận định rằng rất khó lòng mà có thể bay theo một vòng tròn đúng nghĩa của nó trong mặt phẳng đứng thẳng vì lẽ tốc độ có chiều hướng giảm đi trong phần bay lên, và ngược lại sẽ tăng mau chóng trong phần bay xuống . Trong những giờ bay say men không gian trên bầu trời Provence, có lẽ tôi đã vẽ thành những hình chữ '' eee '' liên tiếp trong khi tôi tưởng là đã vạch những vòng cung tuyệt mỹ như sau này tôi thường tả trong cuốn 'DDóøi Phi Cống đã lôi cuốn nhiều thanh niên ưu tú gia nhập Không Quận

Cuối niên học , khoá phi hành chúng tôi được đi du lịch Bắc Phi, qua những nước Algerié và Maroc , lúc đó còn là thuộc địa của Pháp . Sau hai tuần lễ du lịch, yến tiệc linh đình ở các phủ Thống Sứ hay Toàn Quyền, lúc về trường chúng tôi chia tay . Tôi và anh Hà Xuân Vịnh , lúc đó cùng được đeo lon chuẩn uý không quân Pháp và được thuyên chuyển đi căn cứ Avord để học lái phi cơ hai động cơ và bay trời mù . Nơi đây chúng tôi lại gặp một nhóm khoá sinh Việt Nam vừa học xong phần căn bản phi hành ở Marrakech , tới đây học tiếp Trong nhóm này chỉ có anh Đỗ Xuân Khanh là sĩ quan tốt nghiệp Khoá I Nam Định, lúc đó mang cấp bậc trung uý , còn những người khác là dân chính được tuyển mộ và theo lề luật của Không Quân Pháp thời bây giờ, đều là hạ sĩ quạn Tuy vậy những bạn cùng khoá đó, và tôi nhớ có những anh Nguyễn Hồng Tuyền , Nguyễn Anh Tuấn, ... sau này đều có nhiều công trạng và trở thành những đại tá trong KQVN . Sau một thời gian huấn luyện chín tháng bay phi cụ và bay đêm, chúng tôi được cấp bằng phi công và thẻ trắng để bay trời mù ở đây , danh sách học viên trong khoá , cả Pháp lẫn Việt, được đăng trong công báo của Pháp . Thời gian học ở Avord đối với tôi tương đối nhàn hạ nếu so với thời kỳ học ở Salon . Tôi với Hà Xuân Vịnh được ở chung một phòng ở khu dành cho sĩ quạn Tôi còn thừa thì giờ để học thi nốt bằng cao học Toán ở Marseille và ngày tôi đi thi Trường phi hành Avord lại cho riêng một phi vụ về Marseille và sau đó lại cho phi cơ MD 315 đón về để sự huấn luyện bay của tôi không bị gián đoạn . Theo thông lệ ở Avord thì sau khi mãn khoá, học viên được thưởng một chuyến bay du hành kéo dài chừng ba ngày tới một vài đô thị ở Pháp . Riêng tôi và Hà Xuân Vịnh vì được điểm cao nên được không hành sang Algerié, có phần bay qua Địa Trung Hải, chuyến bay kéo dài một tuận Cùng chuyến bay có một trung uý Pháp, trên giấy tờ ông ta là trưởng phi cơ, nhöng chuyên môn của ông là điều hành viên nên tôi và anh Vịnh mặc sức vùng vẫy trên mây trời , thay nhau lái đi hết tỉnh nọ đến tỉnh kia .

Cuộc đời của tôi, đôi khi có ngang trái nhưng cũng hay gặp những duyên kỳ ngộ . Có điều chắc chắn là dù có gặp trở ngại đến đâu tôi cũng cố gắng để vượt qua . Tôi đã đi hai quân trường sĩ quan trừ bị, Nam Định và Thủ Đức, rồi tiếp theo là học lại chương trình sĩ quan ở Trường Không Quân Pháp . Vì vậy tôi đã phải hai lần mang lon alpha , ở hai trôøi Á và Âu Nếu tôi và Hà Xuân Vịnh tới Pháp

đúng kỳ nhập học Khoá 1952 ở Ecolé de lAír , được lấy tên là Khoá Dartois, thì tới thời kỳ học bay sẽ theo khoá đó và được gửi đi Canada huấn luyện Nhưng chúng tôi đến sau và, tuy học bay trước, lại nhập chung với Khoá 1953 được lấy tên là Khoá Brunschwig . Vì vậy những người trong khoá này, cả Pháp lẫn Việt với tôi là bạn đồng khoá và tuy sau này mỗi người ở một phương trời nhưng vẫn giữ liên lạc với nhạu Sau khi tôi và Hà Xuân Vịnh đi Avord để học bay trời mù trên phi cơ hai động cơ Marcel Dassault 315, thì những bạn đồng khoá, lúc đó đều được là chuẩn uý, bắt đầu chuyển sang phần phi huấn . Những khoá trước thì thường được gửi đi những trường huấn luyện bay ỏ Marrakech hay Canada hay Hoa Kỳ và trong phần căn bản được bay trên T 6. Bắt đầu từ Khoá 1953 , Bộ Không Quân Pháp vì muốn nâng giá trị cho Ecolé de lAír , nên bắt đầu huấn luyện bay căn bản ngay tại trường và dùng Sipa 12 là phi cơ của Pháp chế tạo . Lúc đó mới chỉ là; ít năm sau Thế Chiến II nên kỹ nghệ hàng không còn mới trong thời kỳ bắt đầu hồi phục . Loại phi cơ Sipa 12 mới được chế tạo và tiếp theo là phi cơ Sipa 121 , chỉ đủ số để đưa về Salon được hai phi đoàn huấn luyện , năm dầu tiên thì để cho các sĩ quan cán bộ của trường bay cải luyện và duy trì . Tôi và Hà Xuân Vịnh là hai khoá sinh độc nhất được bay trong năm ấy . Sang năm sau thì mới đến các bạn đồng khoá . Trung uý Nguyễn Ngọc Loan , được coi như là sĩ quan có thâm niên không cần học thêm lý thuyết quân sự và được gửi ngay đi Marrakech học bay trên T 6, cùng với một số sĩ quan Pháp , vì nhiều lý do khác nhau còn chậm lại từ những khoá trước mà chưa học xong phần phi huấn . Những người còn lại phải chia làm nhiều đợt khi học bay, phần vì thiếu phi cơ hay huấn luyện viên , phần vì Salon chỉ là một quân trường , phi đạo ngắn , phi trường chật hẹp . Người Việt trong khoá ấy chỉ có hai anh LuuVăn Đức và Nguyễn Quang Tri là qua được phần phi huấn, anh Đức ở đợt đầu, anh Tri tiếp theo 6 tháng sau . Chủ trương của trường VBKQP là đào tạo cấp chỉ huy, và cho nhân viên phi hành thì ưu tiên dành cho ngành khu trục . Thay vì đi Avord để rồi sẽ theo ngành phi công vận tải, Đức và Tri cùng với các bạn Pháp đồng khoá phi hành được gửi đi Meknès là trường huấn luyện phi công khu trục trên phản lực cơ . Anh Lưu Văn Đức sang trước và gặp lại Nguyễn Ngọc Loan lúc đó vừa học xong phần bay căn bản ở Marrakech , cả hai người được huấn luyện thành phi công khu trục trên T 33, là loại phi cơ phản lực Không Quân Hoa Kỳ dùng cho huấn luyện . Sau đó hai anh tiếp tục bay trên Vampire V , một chỗ ngồi, là phi cơ khu trục phản lực thời ấy của Không Quân Hoàng Gia Anh . Do thời khoá biểu xếp đặt từ Trường Võ Bị, đội ngũ của Nguyễn Quang Tri đi theo 6 tháng sạu Như thế là Khoá 53 của chúng tôi ở Trường Võ Bị có hai người được gắn cánh ở Avord để theo ngành vận tải và ba người trở thành những phi công Việt Nam đầu tiên lái phản lực, được gắn cánh ở Meknès và theo ngành khu trục . Anh Hà Xuân Vịnh sau này có lẽ nhớ lại những lời hò hét thách thức : 'lá chasse, bordél của bọn Tây cùng khoá nên cũng chuyển sang ngành khu trục .

Những năm chúng tôi ở bên Pháp, chiến cuộc ở Đông Dương ngày một sôi động Sau trận Điện Biên Phủ , ảnh hưởng của Hoa Kỳ trở nên quan trọng ở Đông Nam Á , và Pháp phải chuẩn bị trao lại chủ quyền cho Việt Nam và chuyển giao lại võ khí và quân cụ cho quân đội quốc gia lúc đó đã thành hinh . Riêng cho KQVN, ngoài những phi đoàn quan sát và Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân ở Nha Trang, điều cần cấp nhất thời là nhận lãnh hai phi đoàn vận tải xử dụng phi cơ C 47 ở Tân Sơn Nhất , và phi đoàn khu trục đồn trú tại Biên Hoà và được trang bị những phi cơ F-8F , Bearcat . Những phi công đã tốt nghiệp trên phi cơ hai động cơ MD 315 ở Avord lúc trở về Việt Nam được bổ nhiệm vào phi đoàn Liên Lạc và Chiến Đấu ở Nha Trang lái loại MD 312 hay được chuyển huấn trên C 47 ở Tân Sơn Nhật Riêng hai sĩ quan Huỳnh Hữu Hiền và Phạm Ngọc Sang, vì có khả năng đặc biệt nên được đi Orleáns để huấn luyện thành trưởng phi cơ trên phi cơ vận tải . Những phi công khu trục đầu tiên xuất thân từ trường võ bị như các anh Nguyễn Ngọc Loan và Lưu Văn Đức thì trở về nước ngay sau khi được gắn cánh vì nhu cầu lúc đó thật cấp bách . Anh Nguyễn Quang Tri học tiếp theo sau 6 tháng lại được gửi đi Khouribga là một trường của Hải Không Quân Pháp để chuyển huấn trên F-6F Hellcat để sau này về nước bổ xung cho Phi Đoàn I Khu Trục lúc đó đã được thành lập ở Biên Hoà với Thiếu Tá Huỳnh Hữu Hiền làm Chỉ Huy Trưởng . Thời gian huấn luyện của Nguyễn Quang Tri dưới trời Tây, kể từ ngày là một sinh viên dân chính cho đến lúc thành một sĩ quan phi công khu trục phản lực theo đúng tiêu chuẩn của Không Quân Pháp , như thế là hơn bốn năm trời . Sau anh, ở Trường Võ Bị còn thêm hai khoá nữa nhận sinh viên Việt Nam . Ngoài những sinh viên dân chính còn có những sĩ quan sinh viên, có những người sau này rất có công trạng trong KQVN như các anh Phạm Long Sửu , Từ Bộ Cam, Đặng Hữu Hiệp, Vũ Thượng Văn và nhiều anh khác . Cùng khoá và được tuyển là sinh viên sĩ quan còn có anh Nguyễn Đức Khánh sau này cũng thành một niên trưởng có nhiều thành tích chiến trận và chỉ huy . Những khoá sinh phi hành được chia đều hoặc đi Avord bay vận tải hoặc đi Mecknès bay khu trục tuỳ theo nhu cầu bổ xung các đơn vị ở Việt Nam . Cùng một lúc, sự huấn luyện phi công vận tải được tiếp tục theo chương trình Marrakech-Avord Ngoài chương trình huấn luyện phi công khu trục bay trên F-6F Hellcat tại căn cứ Hải quân Khouribga , còn có một khoá đặc biệt gồm có các anh Phạm Phú Quốc, Nguyễn Thế Long, Lê Ngọc Duệ, Võ Văn Sĩ, Nguyễn Tấn Sĩ, Mạc Kính Dung, Trương Đăng Lượng, Vũ Khắc Huề, Nguyễn Hữu Bách, Nguyễn Đình Nam, Thái Văn Dương, Huỳnh Hữu Bạc và Võ Văn Xuân . Những phi công ưu tú này là những người

tốt nghiệp , chọn lọc trong số 50 khoá sinh từ Việt Nam được gửi sang Aulnat học lái trên phi cơ Stamp, rồi sang Bordeaux học lái trên phi cơ khu trục MS-475 .

Mỗi người chúng ta đều đã có một thời xếp bút nghiên , và nhìn lại chúng ta thật không hổ danh là dòng hào kiệt . Từ năm 1951 khi tôi và nhiều niên trưởng không quân, mà nay tên tuổi đã trở nên quen thuộc với mọi người, cởi áo thư sinh và nhận chiến y ở những quân trường Nam Định và Thủ Đức cho tới năm 1961 khi tôi gặp các sinh viên sĩ quan Khoá 61 Võ Lòng & Thường Niên tại Bộ Tư Lệnh Không Quân ở Tân Sơn Nhất là tròn một thập niên . Mười năm trời chỉ là một khoảng thời gian thật ngắn ngủi trong đời người nhưng lớp chúng tôi , là những người đi trước , đã làm trọn vẹn được công việc giao phó là xây dựng một nền tảng vững chắc cho một không lực sau này trở nên hùng mạnh, đứng vào hàng thứ tư trên thế giới . Mặc dầu xuất thân từ nhiều trường võ bị khác nhau, hay có những người chỉ qua những khoá huấn luyện bay , hay những khoá huấn luyện chuyên viên cơ khí hay điện tử và chỉ được vài tháng thụ huấn quân sự cơ bản, lớp người chúng tôi đã vượt được nhiều khó khăn để hoà đồng và chia sẻ công việc, xây dựng cơ cấu hành quân từ những đơn vị phi hành cho tới một bộ chỉ huy không chiến , tất cả được điều khiển bởi những người có thành tích chiến đạu Với những chiến công không trợ những cuộc hành quân quy mô của lục quân, nhiều đơn vị không quân ñã được tuyên dương trước quân đội và người dân đã thấy những chiến sĩ không quân, gương mặt anh tuấn như những thư sinh , nhưng dáng điệu hùng dũng, hãnh diện đeo những dây biểu chương xưa nay chỉ thường thấy trên vai những chiến sĩ thiên thần mũ đọ Về vấn đề kỹ thuật và tiếp vận thì, trên phương diện tổ chức và điều hành, KQVN không thua kém gì các Không Quân đồng minh vì mình đã được trực tiếp giao thiệp với các Trung Tâm Không Cụ ở Hoa Kỳ , đã xây dựng từ con số không thành một công xưởng không quân có khả năng bảo trì và tu bổ phi cơ ở mọi cập Trong một thời gian kỷ lục, những văn kiện lập quy đã được thiết lập để ấn định mọi tổ chức và phần vụ một cách minh bạch, và tự đó làm cho guồng máy hành chánh được điều hoà . Những lệnh kỹ thuật bằng tiếng Anh đã được chuyển ra tiếng Việt và, sau khi rút kinh nghiệm khi thi hành, đôi khi được sửa đổi cho thích hợp với tình trạng đất nước mịnh Một điều quan trọng nhất là chúng ta đã thành lập được một không lực đứng riêng biệt , lần đầu tiên có một Bộ Tư Lệnh Không Quân, các chiến hữu có một khí thế và một tinh thần riêng cho quân chủng . Theo trong cuốn 'Flyíng Dragons-The South Vietnamese Air Force 'của Robert C. Mikesh thì ở thời điểm ấy Không Quân Việt Nam đã trưởng thành . Khi tiếp các khoá sinh 61 tôi nhớ là đã nói với các bạn là rồi đây, cùng với các thế hệ nối tiếp được gửi sang Hoa Kỳ huấn luyện trên những phi cơ tân kỳ, các bạn sẽ bắt đầu một trang sử mới cho Không Quân Việt Nạm Nhưng khác với những ngày đầu của chúng tôi vô; cùng bỡ ngỡ, giờ đây sự huấn luyện của các bạn , ở quân trường cũng như ở đơn vị, sẽ đồng nhất hơn, vì mọi sự đã được chuẩn bị sẵn sàng để chào đón và tiếp nhận các bạn

Sau mười bốn năm ở trong quân đội, tôi giã từ vũ khí và trở lại với sách đèn . Tuy trong những năm dậy học và làm khảo cứu ở Hoa Kỳ, và nhiều nước khác ở Âu châu và Á châu, ngành chuyên môn của tôi là cơ học vũ trụ, lo cho những con tàu ở ngoài bầu khí quyển, nhưng tôi vẫn không quên rằng mình là con người của không gian có mây và gió Vì vậy ba cuốn sách giáo khoa tôi viết đều là lý thuyết bay trong bầu không khí của trái đất và những hành tịnh Cuốn sách đầu tiên tôi viết, hợp soạn với một nhà bác học Đức và một giáo sư Mỹ, là về lý thuyết thu hồi phi thuyền không gian vào bầu khí quyển để hạ cánh an toạn Trong cuốn mới nhất đây, do Đại Học Cambridge ở Anh Quốc phát hành vào năm 1993, và được tái bản năm 1995, tôi viết về lý thuyết bay của những phi cơ siêu thạnh Cuốn sách đã được ông André Turcat, phi công chính và giám đốc bay trắc nghiệm của phi cơ vận tải siêu thanh Concorde, viết lời giới thiệu với lòng cảm phục Những cuốn sách này đều có ở trong những thư viện khoa học và kỹ thuật ở khắp mọi nơi trên thế giới, và ở trên kệ sách của nhiều chuyên gia kỹ thuật hàng không và không gian, ở Mỹ cũng như ở Pháp, ở Nhật, ở Nga, ở Hoa Lục hay Do Thái và nhiều nước khạc Qua lời giới thiệu ở đầu những cuốn sách, người đọc biết ngay là tôi đã từng phục vụ trong KQVN, một điều lúc nào cũng làm tôi hãnh diện Trong niên học 1974-1975 tôi được mời sang Pháp dậy ở Trường SupAéro, và làm khảo cứu ở Office National đEtués et de Recherches Aerospatialés viết tắt là ONERA , cả hai đều thuộc Bộ Quốc PhongVậy là tôi vẫn không hoàn toàn rũ được nghiệp đao cụng Theo thông lệ , tuần lễ đầu tiên nhận việc tôi được mời đến gặp ông giám đốc ngoại vụ Thật là quả đất tròn vì ông này trước đây là đại uý Sevestre , coi brigade sinh viên của tôi ở Ecolé de lAír . Ông ta lên được đến cấp bậc đ;ại tá rồi nghỉ bay nên phải giải ngũ , quay trở lại làm dân chính coi về an ninh . Ông rất có cảm tình với tôi và thỉnh thoảng lại điện thoại rủ tôi cùng đi ăn cơm trưa ở câu lạc bộ để có dịp nói lại chuyện xưa . Một lần ông kể cho tôi nghe là ông Nguyễn Văn Hinh sau khi trở về Pháp lại được tái nhập Không Quân và khi về hưu có cấp bậc Trung Tướng . Sau khi rời quân đội, ông Hinh làm đại diện thương mại và rất thành công trong việc bán phi cơ và vũ khí cho các nước ở Trung Đông . Ông Sevestre cũng nói là nếu tôi muốn gặp lại ông Hinh , ông có thể thu xếp cho . Tôi vẫn nhớ sự rộng lượng của ông Nguyễn Văn Hinh đã bất chấp ý kiến của an ninh quân đội mà cho chúng tôi du học nhưng tôi đã từ khước đề nghị của đại tá hồi hưu

Sevestre vì dạo đó nhiều nhân vật trong thành phần thứ ba đang có những hoạt động chính trị làm xao động tinh thần người Việt ở Paris Năm 1989, nhân dịp tới Toulouse để được giới thiệu vào Hàn Lâm Viện Quốc Gia Hàng Không và Không Gian như là một viện sĩ ngoại quốc , tôi ghé qua Paris và bác sĩ Đặng Vũ Hùng trước kia học cùng khoá 1953 ở Ecolé de lAír đã báo tin cho các bạn Pháp đồng khoá được biết . Với sĩ số 120 người thời ấy kể cả phi hành và kỹ thuật nay còn sót lại 4 hay 5 người tại ngũ và đều có cấp bậc đại tướng bốn sao . Tướng Guegén , là bạn thân của tôi khi cùng học, sau này ông là phi công khu trục Mirage , lúc đó đang là Tư Lệnh Phòng Không của Pháp . Ông đã mời tôi tới thăm bản doanh của ông cách Paris 100 cây số về phía Bắc và cùng ăn cơm trưa với bộ tham mưu của ông . Trước đây trong hàng ngũ; sinh viên phi hành đứng theo thứ tự cao thấp , ông lúc nào cũng đứng cạnh tôi . Giờ đây trông trong chiếc ảnh chụp kỷ niệm ông cũng không cao hơn tôi là mấy .

Trong phần mở đầu tôi đã kể lại rằng có người anh em không quân nay không nhớ được rằng tôi đã là người viết lên những câu thơ được dùng trên những bích chương tuyển mộ . Tôi nghĩ đó chỉ là chuyện thường tình chúng ta gặp trong cuộc đời . Với những chàng trai hàng ngày tung cánh trên mây trời , ra vào trong vòng lửa đạn , trong chúng ta chẳng ai là người không từng có những người khi xưa thân thiết rồi nay chẳng còn nhớ đến tên mình . Có những chuyện đáng nhớ và có những chuyện cũng nên quên . Mới đây tôi được đọc trong liên mạng điện toán một chuyện tựa đề là 'Ngày Lễ Không Quân Tưng Bừng Nhấtva tác giả ký tên là Gman . Anh kể lại một thời xa xưa, có một ngày lễ kỷ niệm thành lập KQVN với sự tham dự của KQ Hoa Kỳ bay biểu diễn phi cơ F 102 trên sông Sài Gòn , KQ Pháp dùng phi cơ Mystère vượt tường âm thanh khi bay dọc đại lộ Catinat, và đặc biệt KQ Trung Hoa Quốc Gia đã đưa phi đội Lôi Hổ sang bay hợp đoàn 9 chiếc và biểu diễn rất ngoạn mục trên phi trường Tân Sơn Nhất . Rồi trong ngày lễ chính với sự dự kiến của Tổng Thống VNCH và toàn thể nhân viên trong chính phủ và ngoại giao đoàn , các phi đoàn khu trục và vận tải của KQVN đã biểu diễn rất chính xác những phi vụ thả dù và tác xạ không địa để được sự ngưỡng mộ và tin tưởng của mọi người . Từ xưa đến nay chưa bao giờ có một ngày lễ, hội hè hay biểu diễn nào mà được hàng trăm ngàn người nô nức đi tham dự như lần này Không Quân mở hội . Tác giả kết luận rằng đó là một ngày lễ KQ tưng bừng và huy hoàng nhất làm anh được nở mặt, nở mày . Tôi thấy rằng tác giả đã nghĩ rất đụng Thường ngày chúng ta làm việc không quản mệt nhọc và hiểm nguy, một lòng vì Tổ Quốc , lo cho những cánh chim mang phù hiệu KQVN bay trên Không Gian , góp phần vào công cuộc bảo vệ non sông . Rồi có một ngày sôi động , từ bốn hướng trời, có những đàn chim quý từ các nước bạn tới nơi để sát cánh cùng bay hợp đoàn, cùng ríu rít chào mừng, đối với chúng ta cùng là đồng loại, ngang hàng, và trên khung trời quê hương chúng ta nghêng ngang , vần vũ khoe vẻ đẹp oai hùng, khoe tinh thần yêu nước và tài năng chiến đấu để được người dân nô nức ái mộ Ngày đó tất nhiên phải là ngày đáng ghi nhớ trong cuộc đời của người chiến sĩ không quân . Ở cuối bài, tác giả viết thêm là : 'Có điều lâu lắm rồi, tôi không còn nhớ lúc ấy là năm nào và vị Tư Lệnh Không Quân là ai ...''

Thì ra người ấy đã quên tôi .